

Natri fluorid 40mg
Đồng sulfat khan 40mg

Tác dụng : Diệt khuẩn, làm săn và mát mũi
hỏi thối.

Chỉ định và liều dùng : Khoa phụ, hòa tan 1
viên vào 2 lít nước đun sôi để nguội- Làm vệ
sinh hàng ngày - Trị khí hư- Khoa da liễu : hòa
4 viên vào khoảng 3 lít nước để ngâm chân,
sáng và tối, trị chứng mủ hôi chân.

Saparal (Nga)

Saparalum

Dạng thuốc : Viên nén chứa 0,05g hoạt
chất.

Tác dụng : Gồm toàn bộ các muối amonium
của aralosid (là một glycosid triterpen), chiết
xuất từ rễ cây *Aralia mandshrica* Rupr.et
Maxim, dưới dạng bột vô định hình màu vàng
xám, không mùi, dễ hút ẩm, và dễ tan trong
nước. Có tác dụng kích thích hoạt động ở hệ
thần kinh trung ương.

Chỉ định : Các trường hợp mệt mỏi, suy
nhược thần kinh, giảm huyết áp, lao lực về
thể xác và tâm thần.

Liều dùng : Người lớn, ngày uống 2-3 lần,
mỗi lần 1 viên vào sau bữa ăn. Đợt điều trị
2-3 tuần, nghỉ 1-2 tuần, lại dùng đợt khác
nếu cần. Liều duy trì : ngày 1-2 viên..

Chống chỉ định : Động kinh, thần kinh dễ bị
kích thích, chứng tăng động, tăng huyết áp.

Lưu ý : Khi mới dùng, tránh uống vào
buổi chiều, vì có thể ban đêm khó ngủ.

Saylom (Hàn Quốc)

Dạng thuốc : Nang mềm chứa :

| | |
|---|--------|
| <i>Selenium dạng men khô (tương ứng với 50mcg selenium)</i> | 92,6mg |
| <i>Vitamin E</i> | 400 IU |
| <i>Vitamin C</i> | 500mg |
| <i>Vitamin A</i> | 5000IU |

Tác dụng : Selenium là một nguyên tố vi
lượng tham gia vào cấu tạo hệ enzym
glutathion peroxidase (men này bảo vệ cấu
trúc tế bào chống lại quá trình oxy hóa gây
hủy hoại). Các vitamin A, C, E cũng có tác
dụng chống oxy - hóa, hiệp đồng chống lại
quá trình oxy hóa ở tế bào, cụ thể là :
Ngăn ngừa và làm chậm lại quá trình lão hóa
ở cơ thể.

Phân giải các gốc tự do nội sinh hoặc ngoại
sinh, phòng và ngừa sự hình thành ung thư.
Ngăn ngừa vữa xơ động mạch, bảo vệ thành
mạch, và điều hòa lipoprotein.
Tăng sức đề kháng của cơ thể

Chỉ định : Dự phòng một số bệnh về tim
mạch, tăng huyết áp, nhiễm khuẩn, nghiện
thuốc lá, rượu, rối loạn tuần hoàn hoặc thị
giác.

Thích hợp cho những người có nguy cơ cao
mắc bệnh tim mạch, nghiện thuốc lá, rượu
béo phì, người công tác trong điều kiện căng
thẳng.

Liều dùng : Người lớn ngày 1 viên sau bữa
ăn.

Lưu ý : Không dùng bỏ xung quá 8000 IU
vitamin A trong 24 giờ, nhất là phụ nữ
có thai, vì có thể gây tổn hại cho phát triển
của bào thai.

Tác dụng phụ : có thể xảy ra : kém ăn,
buồn nôn, ỉa chảy.

Scopoderm TTS

Dạng thuốc : Hệ thống điều trị qua da để
dán vào da và chứa 1,5mg scopolamin (bề
mặt tiếp xúc 25cm²).

Tác dụng : Scopolamin chiết xuất từ một
số cây họ Cà (Solanaceae). Liệt đối giao cảm
kiểu atropin.

Chỉ định : Phòng các triệu chứng nôn nao khi
đi tàu xe.

Liều dùng : Dán một miếng phía sau tai ở
chỗ da khô không có tóc buổi tối hôm trước
nếu sáng hôm sau khởi hành, hoặc từ 6 giờ
đến 12 giờ trước khi đi. Khi đến nơi, dứt
miếng dán đi. Với một miếng dán đủ để
phòng cho một chuyến đi trong 72 giờ. Nếu
lâu hơn, sau 72 giờ sẽ bỏ miếng cũ và dán
một miếng mới ở phía tai bên kia.

Chống chỉ định : Nguy cơ glôcôm góc đóng.
Bí đái do rối loạn niệu đạo- tiền liệt tuyến.
Mẫn cảm với scopolamin. Trẻ em dưới 15
tuổi.

Lưu ý : Kiêng rượu trong thời gian dùng
thuốc. Ở một số người già, dùng thuốc
có thể bị lú lẫn và ảo giác - khi đó phải
dùng lại ngay. Nên thận trọng với phụ
nữ đang nuôi con bú.

Scopolamin

Tên khác : *Escopolamin; Hyoscin*

Tác dụng : Chiết xuất từ một số cây họ cà
Solanaceae.

Dạng thuốc : Viên nén 0,3mg, ống tiêm 1ml=
20mg

Tác dụng : An thần, gây ngủ, thuốc tiền mê
(phối hợp), giãn động tử. (Liệt đối giao
cảm).